TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HC-PT
Ngày 09/01/2020
V/v: "Khiếu kiện Quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 615/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 11 năm 2018, về việc "Khiếu kiện quyết định chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 787/2018/HC-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3412/2019/QĐXXPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 948 đường Q, tổ 11, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H.

Địa chỉ trụ sở: Số 43 đường N, phường B, quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Văn D, Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 4230/GUQ-UBND ngày 27/9/2017) vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Bá T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận T, Thành phố H (có mặt).

2. Ông Nguyễn P - Công chức địa chính xây dựng đô thị môi trường ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Đại học N Thành phố H.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2017 và tại các biên bản đối thoại người khởi kiện ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với nhà và đất thuộc quyền sử dụng của ông C tại số 948 đường Q, tổ 11, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H có diện tích 121,3m^2, với lý do cụ thể như sau:

- Căn nhà và đất nói trên có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Be khai phá, sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1992 ông Be nộp thuế nông nghiệp và năm 1993 đã nộp thuế đất cho nhà nước. Đến năm 1997, ông Be lập hợp đồng viết tay cho ông và bà Bùi Thị Hồi được quyền sử dụng, ông và bà Hồi đã kê khai nhà đất năm 1999, từ đó đến nay không ai tranh chấp.

- Ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND quận T căn cứ vào Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ đã ban hành Quyết định 4369/QĐ-KPHQ cho rằng ông lấn chiếm 121,3 m^2 đất của Trường Đại học N quản lý tại thời điểm năm 2003 là không có căn cứ vì nhà đất có nguồn gốc sử dụng từ trước năm 1980, đất được cho tặng đúng quy định tại Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 66 Nghị định 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính Phủ, được đăng ký kê khai và nộp thuế đầy đủ.

- Việc Chủ tịch UBND quần Thủ Đức căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ để quy kết ông lấn chiếm đất của Trường Đại học N quản lý rồi buộc ông phải khắc phục hậu quả trả lại đất đã chiếm cho Trường Đại học N là trái Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, trái quy định tại Điều 36 của

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, ông yêu cầu tuyên hủy Quyết định 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T.

Tại các Bản tự khai số 4289/UBND-TNMT ngày 02/10/2017 và số 406/UBND-TNMT ngày 22/01/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có ý kiến như sau:

1. Vị trí - Diện tích khu đất

Khu đất 12l,3 m^2 thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15 (theo tài liệu năm 2004), phường L, quận T, Thành phố H.

2. Nguồn gốc, pháp lý sử dụng khu đất.

2.1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất.

Đất lộ giới đường Quốc lộ lA (nay là Quốc lộ l) do Nhà nước trực tiếp quản lý. Năm 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố H giao cho Trường Đại học N tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch (Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003).

2.2. Về thông tin của khu đất theo sổ bộ.

Theo văn bản số 2697/VPDK-KTĐC ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố về cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, khu phố 5, phường L, quận T. Quá trình đăng ký như sau:

- Theo Sổ địa bộ trước năm 1975: Thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương).

- Theo Tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 20, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.232m^2, loại đất ĐM, do ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức đăng ký và một phần đường, rạch.

- Theo Tài liệu 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Thủ Đức.

- Theo tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc thửa 35, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.011,5 m^2 loại đất XD, do ủy ban nhân dân phường L đăng ký.

3. Diễn biến xử lý vi phạm hành chính thu hồi đất:

Ngày 19/5/2017, Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 13/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn C địa chỉ thường trú: Thái Hồng, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Ngày 22/5/2017, Ủy ban nhân dân phường L có văn bản số 321/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn

Văn C.

Ngày 20/7/2017, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C địa chỉ thường trú Thái Hồng, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 121,3m^2 (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-ƯB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: tháng 10 năm 1997).

Biện pháp để khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Văn C khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24/7/2017, Ủy ban nhân dân phường L phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường đã công bố và giao Quyết định số 4369/QĐ- KPHQ ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận T cho ông Nguyễn Văn C.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T nhận thấy đã thực hiện đúng quy định pháp luật, quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định nêu trên, do đó đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vụ kiện hành chính của ông Nguyễn Văn C theo quy định pháp luật.

Tại Bản tự khai số 3963/ĐHNL-QTVT ngày 23/11/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Đại học N Thành phố H trình bày:

Trường Đại học N Thành phố H được giao quyền sử dụng khu đất thuộc một phần thửa số 35, tờ bản đồ số 15 (tài liệu năm 2004) có vị trí tại Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H theo Quyết định cấp giấy phép sử dụng đất số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W740876 ngày 28/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Đây là khu đất Trường Đại học N được tạm thời quản lý và sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới quốc lộ 1A cho đến khi nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch, theo Quyết định số 5155 ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Như vậy, theo các văn bản được giao thì khu đất trên do Đại học Nông Lâm tạm quản lý. Nay yêu cầu Tòa án xét xử vụ án hành chính của ông Nguyễn Văn C theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 787/2018/HC-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; Căn cứ Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ Các điều 3, 10, 31, 32, 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" của Chính Phủ; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2018 ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả".

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C cho rằng nguồn gốc đất và công trình phụ trên đất do ông Be cho vợ chồng ông, đến năm 1997 ông Nguyễn Văn C cơi nới thêm để ở. Theo ông, Chủ tịch UBND quận T cho rằng ông lấn chiếm đất của nhà nước là không đúng pháp luật, ông C yêu cầu hủy quyết định trên.

Người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch UBND quận T không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng quy định của luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đất ông Nguyễn Văn C đang sử dụng là đất của nhà nước quản lý, quy hoạch làm lộ giới, gia đình ông Nguyễn Văn C đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về xây dựng trái phép, nay tiếp tục xây dựng, cơi nới nhà nên Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 là đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, đề nghị bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn C giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2017 của ông Nguyễn Văn C, cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: "Khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai", đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H, được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H:

Ngày 19/5/2017, Công chức địa chính, xây dựng, đô thị và môi trường UBND phường L lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC. Ngày 22/5/2017, UBND phường L ban hành văn bản số 321/UBND đề xuất Chủ tịch UBND quận T xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn C. Ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả" là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" của Chính Phủ.

[3]. Về tính hợp pháp nội dung của Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H:

[3.1]. Theo tài liệu kê khai đăng ký quyền sử dụng đất ngày 10/9/1996 và Văn bản số 1676/ĐHNL-QTVT ngày 01/6/2018 của Trường Đại học N Thành phố H thì tiền thân trước đây của Trường Đại học N Thành phố H là Trường Cao đẳng Nông nghiệp được thành lập năm 1955, đến năm 1972 đổi tên thành Học viện Quốc gia Nông nghiệp Sài Gòn. Sau năm 1975, Trường Đại học N Thành phố H được giao tiếp quản toàn bộ đất cùng cơ sở vật chất. Đến ngày 28/01/1990, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 32/QĐ/UB thu hồi khu đất 71ha7155 (trên đất đã xây dựng) giao cho Trường Đại học N Thành phố H, xây dựng cơ sở trường và nhà thực hành. Sau khi thay đổi địa giới hành chính

giữa tỉnh Sông Bé và Thành phố H thì diện tích đất của Trường Đại học N Thành phố H thuộc địa bàn huyện Thủ Đức, Thành phố H và theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố H, tiếp tục giao diện tích đất trên cho Trường Đại học N Thành phố H quản lý, sử dụng. Do đó, tổng diện tích đất 71ha7155 nhà nước đã quản lý từ năm 1975 và giao cho Trường Đại học N Thành phố H quản lý, sử dụng từ đó đến nay.

[3.2]. Căn cứ Quy định tạm thời số 639/XDCB ngày 08/4/1982 của Ban xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố H và Quyết định số 6982/QĐ-UBND-QLĐT ngày 30/9/1995 của UBND Thành phố H kèm Phụ lục lộ giới (quy định chỉ giới đường đỏ) cho thấy: kể từ thời điểm năm 1982 đã có quy hoạch lộ giới. Đối chiếu với mốc lộ giới quy định tại các văn bản trên thì nhà và đất do ông Nguyễn Văn C hiện đang sử dụng tại số 948 đường Q, tổ 11, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H nằm trong quy hoạch lộ giới. Ông Nguyễn Văn C sử dụng đất để xây nhà vào năm 1997 là lấn chiếm đất thuộc lộ giới nên đã bị xử phạt hành chính nhiều lần và cưỡng chế buộc tháo dỡ theo các Quyết định số 171/QĐ-UB ngày 02/12/2002, Quyết định số 85/QĐ-UB ngày 04/3/2003, Quyết định số 601/QĐ-UB ngày 15/8/2003 và Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 10/6/2004 của Chủ tịch UBND quận T, Thành phố H. Quá trình bị xử lý ông Nguyễn Văn C đã nộp phạt vào năm 2003 và ngày 30/6/2004 bà Bùi Thị Hồi (vợ ông C) có cam kết tự nguyện tháo dỡ phần xây dựng trái phép nhưng không thực hiện.

[3.3]. Trong quá trình khởi kiện, ông Nguyễn Văn C cho rằng diện tích 121,3m^2 đất mà Chủ tịch UBND quận T, Thành phố H buộc ông Nguyễn Văn C tháo dỡ trả lại cho nhà nước, có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Be cho vợ chồng ông C, bà Hồi gồm bếp, chuồng heo xây dựng năm 1980, công trình phụ xây dựng năm 1993, gắn liền phần đất để canh tác, được thể hiện tại Tờ cam kết ngày 11/10/1997 và Giấy cho tài sản ngày 27/12/1999 (BL: 61, 66). Tuy nhiên, tài sản gắn liền với phần đất ông Nguyễn Văn Be tặng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, xây dựng trên phần đất lấn chiếm của nhà nước đã giao cho Trường Đại học N Thành phố H quản lý, sử dụng từ sau năm 1975 nên khi ông Nguyễn Văn Be tặng cho tài sản là công trình xây dựng gắn liền với đất, hai bên không được Cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Khi vợ chồng ông C bà Hồi ly hôn về phần tài sản nhà đất (chưa hợp pháp), nên hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; đến nay, ông Nguyễn Văn C cũng không được kê khai, đăng ký, sử dụng diện tích đất 121,3m^2.

[3.4]. Tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C cung cấp những tài liệu như: Sổ đăng ký tạm trú Công an cấp năm 2012, xác nhận ông C chuyển đến từ năm

1997 (BL: 53); Biên lai thu thuế nông nghiệp đối với ông Nguyễn Văn Be của UBND xã Tân Phú ngày 02/8/1992 (BL: 68) và theo đơn của ông Nguyễn Văn Xương (người mua nhà đất của ông C) làm ngày 05/01/2008, UBND phường Tân Phú, huyện Thủ Đức, Thành phố H đã xác nhận ông Nguyễn Văn Be đóng thuế nhà đất từ quí 1/1992 đến năm 1995 là những thủ tục hành chính để xác định ông Nguyễn Văn C chuyển đến tạm trú từ năm 1997 và ông Nguyễn Văn Be đã đóng thuế vụ mùa năm 1992-1995, tức là có sử dụng đất, chứ không phải là căn cứ để xác định ông Nguyễn Văn Be, ông Nguyễn Văn C là người sử dụng đất hợp pháp.

Mặt khác, khi thực hiện dự án đường dây nhánh rẽ 110KW, khu chế xuất Linh Trung năm 2005, phần đất 43,3m^2 của ông Nguyễn Văn C nằm trong hành lang an toàn lưới điện, UBND quận T đã bồi thường, hỗ trợ 43,3m^2 (không thu hồi) cho ông Nguyễn Văn C với số tiền 3.897.000 đồng. Hồ sơ được UBND phường L xác nhận ngày 09/6/2009 và ngày 18/6/2013: Nhà không tranh chấp, không lấn chiếm, không có quyết định thu hồi đất là phù hợp với tại thời điểm ông Nguyễn Văn C kê khai. Hơn nữa, việc UBND phường xác nhận không làm thay đổi việc ông Nguyễn Văn C đang sử dụng đất của nhà nước quản lý, đã quy hoạch lộ giới. Do đó, những tài liệu trên không phải là chứng cứ để công nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn C.

[3.5]. Do đó, cấp sơ thẩm đã xác định Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận T, Thành phố H áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C với lý do ông Nguyễn Văn C có hành vi lấn chiếm đất do Trường Đại học N Thành phố H được giao quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của UBND Thành phố H (BL: 87) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Văn C kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C thuộc đối tượng được miễn án phí, nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm đ khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" của Chính Phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4369/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả" của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn nên hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 47472 ngày 21/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/01/2020./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (3);
- Lưu VP(6), HS(1) PTHH-15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý